**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 26**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 188 xem từ hàng thứ bốn *Thật Báo độ*, ở đoạn sau cùng: “**Thật Báo Trang Nghiêm Độ**, **ta nơi cư ngụ của hàng Pháp Thân Đại sĩ**, **các vị đại sĩ từ Sơ Địa trong Biệt Giáo**, **Sơ Trụ trong Viên giáo trở lên**, **mới được sanh về cõi ấy**, **phá một phần vô minh**, **chứng một phần Pháp Thân**, **thì mới sanh được cõi này**”. Thật Báo độ, thông thường trên kinh Đại Thừa tất cả chư Phật đều có Thật Báo độ, đối với Thế Giới Ta Bà thì cõi Thật Báo của Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Hoa Tạng thế giới là những gì được nói đến trong kinh Hoa Nghiêm.

 Đại nhật Như Lai bản tôn trong Mật Tông. Ngài có báo độ, gọi là Mật Nghiêm Độ. Phật Phật đạo đồng, Thật Báo độ bất luận là thân hay cõi nước, đều là Pháp Tánh do Pháp Tánh biến hiện ra cùng với thân và cõi ở nơi này của chúng ta hoàn toàn khác nhau, thân và cõi này của chúng ta thực tế mà nói cũng do Thật Báo độ biến hiện ra. Cõi Thật Báo độ là nền tảng, Thật Báo độ là do tâm hiện do chân tâm sở hiện, không phải vọng tâm, vọng tâm là A lại da thức. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật có nói “Tâm hiện thức biến”. Biến Pháp giới, Hư không giới tất cả mọi hiện tượng đều là do tâm hiện, tâm hiện thì chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nếu như tâm hiện lại còn thêm vào thức biến thì biến thành thế giới này của chúng ta, thế giới này gọi là Thập Pháp giới, Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm là do sự biến hóa của A lại da, nền tảng cho sự biến hóa của A lại da chính là Thật Báo độ. Không có Thật Báo độ, nó sẽ không có cách gì biến ra được hay nói cách khác, sự biến hóa này đã bóp méo đi cõi Thật Báo bên trong Thật Báo độ không có tám thức cùng với 51 loại tâm sở, hay nói cách khác trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” có nói đến sắc pháp, tâm pháp hữu vi và vô vi.

Chúng ta hay nói là hữu vi, vô vi tất cả các pháp hữu vi có trong biến Pháp giới Hư không giới, pháp hữu vi này được quy nạp thành 94 loại lớn, hữu vi chính là có sanh có diệt, Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm là có sanh có diệt, đây gọi là hữu vi pháp, hữu vi toàn là giả, do Pháp Tánh biến hiện ra Nhất chân Pháp giới.

A lại da thức làm nó bị sai lệch mất rồi, do đó trong Đại Thừa giáo có Pháp tướng duy thức tông căn cứ lý luận cho việc tu học của họ chính là hữu vi, cùng với vô vi làm thế nào có thể buông xả hữu vi, để trở về với vô vi, đó là chuyển tám thức thành Tứ trí, chỉ cần có thể chuyển lại được vậy thì nơi này của chúng ta cũng đều biến thành cõi Tịnh Độ, phải chuyển như thế nào? Là nhìn thấu, buông xuống cũng chính là “Chỉ quán” được nói trong Đại Thừa giáo. “Quán” nghĩa là nhìn thấu nhìn thấu sẽ liễu giải được chân tướng sự thật, buông xuống tất cả những thứ hư ngụy thì tự nhiên sự thật sẽ hiện tiền, thật thì không bị mất đi, chính là đang ở trước mặt nhưng chúng ta nhìn không thấy, chạm không được, không có được sự thọ dụng chuyển thức thành trí, nói ra thì dễ làm được lại rất khó, Pháp tướng tông có Ngũ trùng duy thức quán Ngũ trùng duy thức quán này là phải dựa vào những hiện trạng thông thường mà tu hành. Trước đây, lão sư Lý có nói với tôi đại khái mất khoảng hơn 200 năm, chúng ta liệu có tuổi thọ dài như vậy không? Có lẽ dao động trong khoảng 250 năm không hề dễ chút nào!

Nhưng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, lúc ở trong hoa sen, họ liền chuyển tám thức thành Tứ trí rồi, có thể ngay cả bản thân họ cũng không hề hay biết là tự nhiên chuyển, đây là do nguyên nhân gì? Toàn bộ đều nhờ vào oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, từ sự việc này chúng ta phải cảm ân A Di Đà Phật, đây là do A Di Đà Phật giúp chúng ta chuyển. Chúng ta dựa vào Ngài chứ không phải do tự lực, hơn nữa chuyển được rất nhanh, bạn xem từ nơi này lúc chúng ta mạng chung, ngồi trên đài sen hoa sen liền khép lại, lúc đến tiếp dẫn bạn thì hoa nở ra, chúng ta ngồi vào trong rồi, thì hoa liền khép lại.

 A Di Đà Phật đem hoa này đến Thế Giới Cực Lạc để trong ao Thất bảo: **“Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh”**, hoa sen này lúc ở trong ao sen đến lúc nào thì hoa sẽ nở mỗi một người đều khác nhau đây chính là Ngẫu Ích đại sư trong: “Đi đà kinh Yếu Giải” có nói: “Phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn do mức độ cạn sâu của công phu niệm Phật”, vào lúc này thì liền thấy được rồi, người có công phu niệm Phật sâu hoa nở rất nhanh, người niệm đến Lý nhất tâm bất loạn thì đến Thế Giới Cực Lạc hoa liền nở ngay, người niệm đến Sự nhất tâm bất loạn cần phải có một khoảng thời gian, sở dĩ gọi là: “Thờigian” đều là do chúng ta trên Quả địa cầu này dùng thời gian để tính.

Thế Giới Cực Lạc không có thời gian, cũng không có không gian, không có thời gian chính là không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Không có không gian chính là không có khoảng cách. Đức Phật trong kinh nói thế giới của chúng ta là Thế Giới Ta Bà, cách xa Thế Giới Cực Lạc mười vạn ức cõi Phật, đây là do người thế gian chúng ta trong lòng có sự xem xét khoảng cách xa như vậy, nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nhìn lại chính là ở ngay trước mặt. Vì thế Thế Giới Cực Lạc vô cùng kỳ diệu, hơn nữa bốn cõi là dung hợp không có khác biệt thực ra tên thì có bốn cõi nhưng bốn cõi là bình đẳng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, chính là viên sanh Tứ độ.

“Thật” là “Chân thật” không phải giả, cõi Phương Tiện không phải chân thật, cõi Đồng Cư cũng không phải chân thật, cõi Thật Báo mới là chân thật vĩnh hằng bất biến, nó là Pháp Tánh Độ sanh đến nơi này, thân có được là Pháp Tánh Thân, bốn cõi đều là Thật Báo độ đều là Pháp Tánh Thân và Pháp Tánh Độ, cho nên điều này bất khả tư nghì. Do đó chúng ta đọc đoạn kinh văn này liền biết rằng, sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì quá thù thắng rồi, bạn xem tu hành theo lối thông thường, tu được đến chỗ này đối với Biệt Giáo là Sơ Địa, Viên giáo là Sơ Trụ, theo cách nói thông thường đều là nói Viên giáo Tịnh Tông là Viên giáo, Viên giáo Sơ Trụ phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, họ liền đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

 “**Bậc đại sĩ cõi ấy**, **sắc tâm tự tại**, **thân và cõi ảnh hiện**”, trong thân có các cõi Phật, trong thân có thể hiện ra các cõi nước của chư Phật ở mười phương gọi là: “Thân độ hỗ hiện”. Chúng ta đọc “Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh”, Thế Tôn nói với chúng ta. A Di Đà Phật ở cõi Thật Báo hiện là báo thân giúp cho các vị Pháp Thân Đại sĩ này là báo thân của A Di Đà Phật. Đức Phật nói với chúng ta, thân có 84 ngàn tướng không phải 32 tướng, 80 vẻ đẹp 32 tướng, 80 vẻ đẹp là Phật Thích Ca Mâu Ni vào 3.000 năm trước, sanh ra tại Ấn Độ là tướng của ứng hóa thân, thân của cõi Thật Báo vô cùng trang nghiêm chúng ta không cách gì tưởng tượng, thân có 84 ngàn tướng mỗi một tướng có 84 ngàn vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp lại phóng ra 84 ngàn ánh quang minh, trong mỗi một ánh quang minh đều nhìn thấy chư Phật Như Lai ở mười phương đang giảng kinh dạy học, giáo hóa chúng sanh chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật thì có được thân gì?

 Là thân giống như A Di Đà Phật vậy, điều này thật không thể nghĩ bàn, không cách gì tưởng tượng, quá thù thắng rồi. Vì thế pháp môn này gọi là pháp khó tin, chúng ta là hạng phàm phu sát đất niệm Phật có mấy năm, chúng ta từ trong “Vãng sanh Truyện” và “Tịnh Độ thánh liền Lục” xem thử, người niệm Phật thông thường vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc đều là khoảng ba năm, có một số còn chưa tới ba năm, có một số hơn ba năm một chút thì thành tựu rồi, thật sự là quá dễ dàng, nhưng không có người dám tin tưởng tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn không hề có cách nói này, chỉ có “Kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ kinh và kinh A Di Đà”, ba kinh này là một bộ kinh. “Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh” là nói bao quát chính là Khái Yếu, Tịnh Tông Khái Yếu mọi phương diện đều được nói đến, nói được rất tỉ mỉ, giới thiệu cho bạn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bộ kinh này chính là một bộ sách thuyết minh, nói rất tỉ mỉ.

**“Quán Vô Lượng Thọ kinh”**, thì chỉ nói đến hai sự việc một là giảng về y cứ lý luận của Tịnh Độ, nếu như đạo lý mà bạn không rõ ràng, không minh bạch thì sự hoài nghi liền không thể đoạn dứt được, Tịnh Độ căn cứ trên đạo lý gì mà kiến lập? Thế Tôn trong “Quán Kinh” đã nói ra một câu: “Tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, đây là căn cứ lý luận của Tịnh Độ tông. Thứ nhất “Tâm này là Phật”, bạn vốn dĩ là Phật. Trên kinh Hoa Nghiêm đức Phật căn cứ trên đạo lý này mà nói với chúng ta, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, lời nói này là thật không phải giả, chính vì bạn vốn dĩ là Phật nhưng hiện nay bạn mê mất đi tự tánh nên biến thành phàm phu, bạn hiện tại muốn làm Phật làm gì có đạo lý không thể thành Phật được chứ! Bạn không phải Phật, nhưng bạn muốn làm Phật vậy thì khó lắm, bạn vốn dĩ là Phật. Người tu học Tịnh Tông đối với câu nói này phải hoàn toàn tiếp nhận, phải hoàn toàn khẳng định, kỳ thực như những gì đức Phật nói. Phật không có vọng ngữ sẽ không gạt người, tất cả chúng sanh kỳ thực vốn dĩ là Phật.

 Đại Thừa giáo nói rất cặn kẽ, cũng nói được rất nhiều, giống như “Hoa Nghiêm, Pháp Hoa” nói được vô cùng tỉ mỉ vô cùng thấu triệt. Tâm là chân tâm không phải vọng tâm, chân tâm vốn dĩ là Phật, vọng tâm hiện nay muốn làm Phật, chân vọng là một thể, chân vọng không hai, đây là lý luận của Tịnh Tông. Chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm nghĩ trước nghĩ sau, nghĩ mình nghĩ người, toàn là vọng tâm là ba tâm, hai ý của A lại da; ý thức thứ sáu là tâm phân biệt, thứ bảy là Mạt na là tâm chấp trước, đây chính là nói đến tác dụng nặng nhẹ của nó. Tam tâm đều có phân biệt, đều có chấp trước, xem công năng loại nào mạnh nhất dùng độ mạnh đặc biệt để nói về nó rồi cho nó một cái tên. Đối với ý thức thứ sáu công năng của nó, phân biệt đặc biệt mạnh thức thứ bảy là Mạt na, chấp trước đặc biệt mạnh, chấp trước chính là bị nhiễm ô cho nên cũng gọi là “Làm ô nhiễm ý”. Chân tâm vĩnh viễn sẽ không bị ô nhiễm, vĩnh viễn là thanh tịnh. Lục Tổ Huệ Năng khi Minh tâm kiến tánh chúng ta xem thấy báo cáo của Ngài. Ngài lúc khai ngộ nói với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn Hòa thượng: “**Nào ngờ tự tánh**” nghĩa là không hề nghĩ đến tự tánh “Vốn tự thanh tịnh” vốn dĩ là thanh tịnh, có bị ô nhiễm hay không?

Không có; phải biết rằng, chúng ta thường hay nói “Tâm bị ô nhiễm” đó là vọng tâm không phải chân tâm, là thức thứ bảy bị ô nhiễm. Chân tâm trước giờ không hề bị ô nhiễm qua chúng ta không biết chân tâm ở đâu, trước giờ chưa hề sử dụng qua chân tâm, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác toàn bộ đều dùng vọng tâm, điều này chúng ta không thể không biết, không thể không rõ ràng, thức thứ tám lưu lại chủng tử chính là thiện nghiệp, ác nghiệp, và vô ký nghiệp mà bảy cái thức phía trước đã tạo, tất cả đều thuộc bên trong A lại da thức. A lại da cũng giống như một cái nhà kho vậy, giống như một kho lưu trữ toàn bộ đều được ghi lại ở nơi đó, cổ nhân nói nếu như A lại da là hiện tượng vật chất, chính là có sắc tướng thì mỗi người chúng ta, những hành động từ vô thủy cho tới nay, tất cả những tập khí đều được hàm chứa trong A lại da nào sợ những thứ nhỏ hơn nữa, giống như vi trần chỉ lớn như vậy mà tận Hư không đều có thể dung nạp không hề bỏ sót. Thật vậy không phải giả, ý niệm của chúng ta trước giờ vẫn chưa hề đoạn mất, niệm trước diệt thì niệm sau sanh ra, những tập khí này liền biến thành chủng tử của A lại da vô lượng vô biên, vô số vô tận chủng tử nào có sức mạnh lớn lúc chúng ta mạng chung, nó sẽ khởi hiện hành nó sẽ làm chủ, rồi dẫn ta đi đầu thai chính là tạo thành hiện tượng của Lục đạo luân hồi, Lục đạo luân hồi từ như vậy mà có phải biết rằng sức mạnh nó có lớn hơn nữa thì nó cũng không phải là thật, nó là giả.

Trên thực tế mà nói, ngay cả vết tích của nó cũng tìm không thấy nhưng không thể nói nó không có, nó có thật, vậy thứ này là cái gì? Trên thực tế chính là trong tự tánh có một phần bị mê, là mê hoặc chính là thứ này mê hoặc không phải thật tự tánh không có thứ này nhưng hiện tại lại có một niệm mê chính là Vô thủy vô minh, Vô thủy vô minh chính là A lại da, một niệm giác nó liền không còn nữa liền không còn tồn tại, cho nên giáo học của Phật Pháp không có gì khác, hy vọng bạn buông xả một niệm mê trở về một niệm giác, thì vấn đề được giải quyết rồi, một niệm mê liền có Thập Pháp giới liền có Lục đạo, liền có Tam đồ, một niệm giác thảy đều không thấy nữa. Vĩnh Gia đại sư nói rất hay.

Ngài nói: **“Còn mộng mơ, thấy có sáu nẻo luân hồi**”, có Lục đạo luân hồi “Khi tỉnh thức, cõi Ta Bà tìm không ra dấu vết”, một niệm này giác rồi, Thập Pháp giới sẽ không thấy nữa. Lục đạo luân hồi cũng không còn nữa giống như mộng vậy, tỉnh mộng rồi bạn tìm lại, tìm giấc mộng đó vĩnh viễn tìm không thấy, nó vĩnh viễn sẽ không bao giờ hiện lại được, cho nên Lục đạo luân hồi của chúng ta hiện tiền là Thập Pháp giới là cảnh giới ở trong mộng không phải thật, biết rằng không phải thật thì không cần đặt vào trong tâm, đây chính là buông xuống rồi, nhưng buông xuống rất khó, thật sự khó khó ở chỗ nào? Đã dưỡng thành thói quen, dưỡng thành từ lúc nào? Từ những hành động lâu xa đến hiện nay, rồi dưỡng thành thói quen. Biết sai rồi nhưng chính là sửa không được, có thể buông xả được thói quen đây gọi là công phu. Công phu sâu thì triệt để buông xả, công phu cạn thì mới buông xuống được một phần, vẫn còn một phần.

Vì thế mỗi một người tu hành công phu sâu cạn không giống nhau, điều này liền tạo thành bốn cõi, ba bậc, chín phẩm của Thế Giới Cực Lạc, những điều này từ đâu mà có? Là từ chúng ta, chúng ta vãng sanh là Đới nghiệp vãng sanh phiền não vẫn chưa đoạn được, một phẩm cũng chưa đoạn nhưng Phật có yêu cầu bạn phải chế phục được phiền não thì mới có thể vãng sanh, gọi là mang theo nghiệp cũ, không thể mang nghiệp hiện tại. Lúc mạng chung vẫn còn một chút tham ái vẫn còn sân hận vậy sẽ đi không được, mấu chốt là ở một niệm sau cùng, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật bạn nhất định được vãng sanh, ai có thể bảo đảm rằng một niệm sau cùng của chính mình là A Di Đà Phật? Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, chúng ta phải đem việc niệm Phật tập thành thói quen, bất luận là lúc nào đang ở chỗ nào, thuận cảnh, nghịch cảnh cả thảy đều là một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu này ra ý niệm gì cũng đều không có.

Thuận cảnh, thiện duyên không khởi tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân hận, đây gọi là công phu, như vậy liền có thể mang nghiệp theo, nhất định phải niệm đến tự tại vãng sanh, vậy thì việc này chắc chắn nắm chắc trong tay rồi, vãng sanh phải nhờ người khác trợ niệm thì không đáng tin, liên quan đến điều gì? Người trợ niệm liệu có tâm từ bi hay không, có trí huệ hay không, nếu như họ không có tâm từ bi họ không có trí huệ họ sẽ chướng ngại bạn vãng sanh, lúc trợ niệm sẽ mang phiền não cho bạn. Họ sờ nắn bạn, họ đụng chạm bạn vậy thì phiền phức này lớn rồi, vì thế Ấn Quang đại sư trong Văn Sao nói đến việc trợ niệm nhất định phải tuân thủ quy tắc, chính là người mất chiếc giường của họ nhất định không được đụng vào, bạn đi qua giường của họ đều phải giữ một khoảng cách, không được đụng họ. Bởi vì chúng ta không biết được họ có thật sự vãng sanh hay không, thật sự vãng sanh rồi thì không việc gì, chạm vào họ cũng không sao. Lỡ như không phải chân thật vãng sanh, thần thức của họ vẫn chưa ra khỏi, thần thức vẫn chưa đi hơi thở đã ngừng, mất rồi nhưng thần thức vẫn chưa đi bạn chạm vào họ, họ vẫn có cảm nhận, họ sẽ cảm thấy rất thống khổ, thống khổ thì sẽ sinh tâm sân hận, một khi sanh tâm sân hận thì đi vào Địa ngục.

Bạn xem, tiễn người ta vãng sanh lại đem họ gửi vào Địa ngục, vậy thì sai rồi. Tiễn người vãng sanh chỉ là một câu Phật hiệu thức tỉnh họ, hy vọng họ sẽ cùng niệm Phật là có ý nghĩa này nhất định không được đụng họ không được sờ nắn họ, chẳng có lợi ích gì điều này phải nhớ kĩ. Dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh của bản thân, dùng tâm cung kính niệm câu Phật hiệu này giúp họ vãng sanh, vậy thì đúng. Nếu như họ tự tại vãng sanh, họ đã đi rồi bạn chạm họ thế nào đều không hề hấn gì, vì họ đã đi đến Thế Giới Cực Lạc, theo như phong tục của chúng ta nói linh hồn của họ đã không còn ở nơi này nữa, sớm đã rời khỏi rồi bạn chạm vào họ thế nào cũng không sao, hiện tướng của họ nhất định là toàn thân mềm mại, tuổi tác tuy lớn nhưng mềm mại giống như đứa trẻ vậy.

Chúng ta xem thấy cái đĩa vãng sanh của Hải Hiền lão Hòa thượng 112 tuổi tự tại vãng sanh. Sau khi vãng sanh hai, ba ngày sau mới nhập liệm nhưng toàn thân mềm mại, chúng ta ở trên đĩa có thể thấy được. Ngài thị phạm cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta, dùng phương pháp gì mà thành tựu chính là một câu “A Di Đà Phật”. Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học cả một đời chưa hề được nghe người khác giảng kinh, ngay cả trên điện sớm tối cũng không có lên đến.

Ở trong miếu của người khác, người khác sớm tối ở trên điện, Ngài cũng đi theo nhưng ở trên điện sớm tối, Ngài cũng không biết niệm, cũng không biết xướng. Ngài chỉ là niệm A Di Đà Phật 20 tuổi thì xuất gia sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu này cứ thế cho đến ngày vãng sanh là 92 năm, 92 năm một câu Phật hiệu bạn xem đi tự tại biết bao nhiêu, thảnh thơi biết bao nhiêu, một chút chướng ngại cũng không có. Vị lão nhân này cả một đời của Ngài là tấm gương tốt cho người học Phật chúng ta, bạn xem cuộc sống và công việc của Ngài đối người tiếp vật mọi lúc mọi nơi chính là một câu Phật hiệu không hề gián đoạn, cho nên người ta nắm chắc sự ra đi của mình một câu Phật hiệu đều có thể vãng sanh, chúng ta ngày nay còn phải thêm một bộ kinh, tại vì sao? Vì bộ kinh này giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín nếu như chúng ta không có hoài nghi, hoàn toàn tin tưởng, kinh điển có thể không cần đến, một câu Phật hiệu thì thành công rồi, nhưng chúng ta đối với Thế Giới Cực Lạc, nhận thức vẫn chưa được rõ ràng, vậy thì nhất định phải dựa vào bộ kinh này, không thể học quá nhiều, quá nhiều thì sao? Quá nhiều thì tạp rồi, quá nhiều thì sẽ sanh ra vọng tưởng, vọng tưởng sẽ chướng ngại việc vãng sanh.

**“Một môn thâm nhập, trường kì huân tu”**, có lợi ích nếu như bạn muốn học kinh Vô Lượng Thọ bạn có thể giống như cư sĩ Lưu Tố Vân, với phương pháp tu học đó liền có thể thành công, cô ấy là dùng đĩa CD, bộ đĩa kinh Vô Lượng Thọ mà tôi giảng, giảng lúc còn trẻ không phải giảng Đại Kinh Giải, là giảng kinh lúc đầu giảng qua mười lần có lẽ mỗi một lần là khoảng một hai trăm giờ đồng hồ, cô ấy có được bộ đĩa đó một ngày nghe một đĩa, một đĩa là một tiếng đồng hồ, một ngày nghe một tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ này, một ngày nghe mười lần đây chính là trường kỳ huân tu, một lần nghe xong quay lại từ đầu nghe tiếp lần thứ hai, mười năm như vậy mười năm thì tâm cô ấy định rồi. Tuy nhiên vẫn chưa khai ngộ nhưng khẳng định cô ấy đắc được Niệm Phật Tam muội được công phu thành phiến. Sự nhất tâm bất loạn, khẳng định cô ấy cũng chứng được chỉ cần chứng được công phu thành phiến thì vãng sanh đã có thể nắm chắc trong tay, liền có thể tự tại vãng sanh, hơn nữa mỗi một người niệm Phật chân thật có công phu, người gọi là chân thật có công phu chính là tất cả mọi việc trong cuộc sống thường ngày gọi là vạn duyên buông xuống.

Thật sự buông xuống trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trong miệng chỉ có Phật hiệu A Di Đà Phật, người này y theo những lời của Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói trong kinh Lăng Nghiêm “Nhớ Phật niệm Phật”, nhớ là trong tâm nghĩ đến A Di Đà Phật niệm A Di Đà Phật, miệng niệm A Di Đà Phật, tâm nghĩ đến A Di Đà Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Có người trong định thấy được, có người thì trong mộng thấy được, thấy được A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nhất định sẽ thọ ký cho họ, sẽ nói với họ bạn vẫn còn bao nhiêu năm dương thọ, đợi đến khi thọ mạng bạn hết rồi, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn vãng sanh, đây chính là thọ ký. Hải Hiền lão Hòa thượng vãng sanh, Ngài đã sống 112 tuổi tôi không tin, 112 tuổi là thọ mạng của Ngài từ trên chiếc đĩa, trong những cuộc nói chuyện của Ngài có thể thể hội được bởi vì có người hỏi Ngài:

- *“Ngài đã nhìn thấy A Di Đà Phật, Ngài nhìn thấy rồi. Vậy A Di Đà Phật nói gì với Ngài?”*

 Ngài nói:

- “*Tôi yêu cầu A Di Đà Phật mang tôi đến Thế Giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật không chịu mang tôi đi, kêu tôi ở lại thế gian biểu pháp”.*

Chúng tôi nghĩ rằng, năm đó Huệ Viễn đại sư tổ sư Tịnh Độ tông đời thứ nhất của chúng ta là Sơ Tổ. Ngài một đời thấy Phật bốn lần. Hải Hiền lão Hòa thượng 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, niệm đến 112 tuổi là 92 năm 92 năm tôi tin rằng Ngài chí ít cũng có không ít hơn mười lần thấy được Phật. Phật giao nhiệm vụ cho Ngài, còn thọ mạng thì sao? Thọ mạng là do Phật kéo dài nó ra. Ngài ở thế gian này có tác dụng làm ra tấm gương cho người niệm Phật xem, cứ thế cho đến khi Ngài 112 tuổi mới tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Trước khi vãng sanh, đức Phật cũng đã nói rõ với Ngài là lúc nào trong tâm Ngài biết rất rõ. Ngài không nói với người khác, nói với người khác sợ họ quấy nhiễu Ngài tuy không nói nhưng trong cuộc nói chuyện cũng tiết lộ ra tin tức. Trước lúc vãng sanh một ngày, Ngài ở trong vườn rau trồng trọt từ sáng đến tối cả một ngày đều ở trong vườn rau, có một số pháp sư nhìn thấy: “Trời tối rồi, Ngài hãy nghỉ ngơi đi, có thể ngừng công việc được rồi”.

 Ngài nói: **“Sắp xong rồi làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa”**, nghe điều này cũng giống như là lời nói bình thường. Ngài tối hôm đó liền đi rồi cho nên làm xong rồi thì Ngài sẽ không làm nữa, trong lời nói của Ngài lại có lời tỉ mỉ nghe những lời nói mấy ngày gần đó đều là tiết lộ tin tức Ngài phải sớm đi rồi, có người tặng cho Ngài một quyển sách “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, tặng Ngài quyển sách này chúng ta biết là lão Hòa thượng không biết chữ. Ngài nhất định sẽ hỏi bạn tặng sách gì? Người ta đọc cho Ngài nghe. Ngài vừa nghe thấy tên của quyển sách vui mừng không tả nổi, vô cùng hoan hỷ lập tức đi đắp y, cầm quyển sách này trên tay gọi mọi người đến “Mấy người chụp hình cho tôi”. Đây là cái gì? Đây chính là biểu pháp sau cùng, đây chính là A Di Đà Phật nói với Ngài sau cái biểu pháp này liền chuẩn bị vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, ba ngày sau thì Ngài vãng sanh.

Bạn tỉ mỉ mà xem chiếc đĩa này, chiếc đĩa này rất có ý nghĩa giáo dục ở bên trong ngàn vạn không thể xem qua loa, đại khái tôi thấy chiếc đĩa này chỉ hơn một tiếng đồng hồ, nó là tổng kết của Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh, hoàn toàn có thể dùng vào trong cuộc sống hằng ngày trong công việc, trong cách đối người tiếp vật, từng chút từng chút Ngài đều làm ra tấm gương cho chúng ta xem Ngài biểu diễn cho chúng ta Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, và Phổ Hiền Thập nguyện hoàn toàn trong cuộc sống thường ngày mỗi một chi tiết Ngài đều làm được, không thể không bái phục, chúng ta đọc trên kinh điển chưa chắc làm được.

 Ngài không hề đọc, mà toàn bộ làm được, Ngài có thông thuộc kinh giáo không? Ngài vô cùng thông đạt, Ngài nói với chúng ta, vào thời đại này nên học Phật Pháp như thế nào mới thành tựu? Phật Pháp sau cùng vãng sanh bất thối thành Phật y theo hành trạng của Ngài mà làm thì đúng rồi. “*Không cần danh*, *không cần lợi*, *người khác cần*, *còn ta không cần*, *ta cần người khác đều không cần*, *mọi người đều chung sống hòa mục*, *với người thì vô tranh*, *với thế gian thì vô cầu*, *chỉ cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc*”, ý nghĩa của lần biểu pháp sau cùng vô cùng rõ ràng nói với mọi người, trong nước, ngoài nước bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chính xác Tập chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là không có vấn đề, chúng ta giúp người mười mấy năm nay y theo bộ kinh này, Tập chú này mà tu hành đều không có sai lầm, vì chúng ta chứng minh.

Chúng ta xem thấy sự biểu pháp trong chiếc đĩa này của lão Hòa thượng đối với bộ kinh, Tập chú Giải này chúng ta sẽ quyết một lòng học tập không còn nghi hoặc nữa, bất luận người khác nói thế nào tín tâm của chung ta sẽ không bị dao động, nguyện tâm của chúng ta sẽ không bị chướng ngại, chúng ta nhất định sanh về Tịnh Độ giống như lão Hòa thượng vậy. Tôi tin rằng chúng ta có được sự ảnh hưởng này của Ngài tương lai vãng sanh, bạn sẽ nhìn thấy Ngài ở bên cạnh A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh, điều này Ngài có nói qua, Ngài có nguyện vọng này. Không có biểu pháp của Ngài, người dị nghị quá nhiều, tín tâm chúng ta vẫn còn một chút không ổn định, nhờ biểu pháp này tâm của chúng ta được định lại, sẽ không nghi hoặc nữa. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân mới có thể sanh về cõi này.

“**Thử độ đại sĩ**”, “Thử” này là Thế Giới Cực Lạc, các bậc đại sĩ này ở Thế Giới Cực Lạc các vị Bồ Tát này “**Sắc tâm tự tại**, **thân và cõi ảnh hiện**”, lúc nãy có nói qua với các vị đi đến nơi đó, hoa khai kiến Phật. Cái thân đó, thân hiện tại có được hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật, thân của A Di Đà Phật có 84 ngàn tướng mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật thân của họ cũng đầy đủ 84 ngàn tướng, mỗi một tướng cũng đầy đủ 84 ngàn vẻ đẹp đều giống như nhau, đây là Bổn nguyện của A Di Đà Phật. Vì thế thân và cõi ảnh hiện trong thân ấy hiện ra cõi Phật khắp mười phương, trong tất cả cõi Phật lại hiện Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Trong một đầu lông hiện cõi bảo vương. Một đầu lông, lông tơ trên thân chúng ta, có những chiếc lông tơ trên đầu chiếc lông, đây là nói về độ nhỏ, độ vi tế nhưng bên trong hiện cái gì? Hiện đại thiên thế giới cõi Phật chính là đại thiên thế giới, ba ngàn đại thiên thế giới, trong một hạt bụi chuyển đại pháp luân, vi trần này là nói đến cực vi sắc, cực vi sắc là đơn vị nhỏ nhất của vật chất không thể nhỏ hơn được nữa, nhỏ nữa thì không còn gì hết, trên kinh Phật gọi là cực vi sắc hay còn gọi là cực vi, chi vi cực vi sắc này đã được các nhà khoa học hiện đại tìm thấy tên khoa học của nó, hiện nay gọi là vi trung tử hoặc giả gọi nó là trung vi tử đều được cả, nó lớn bao nhiêu? Nhỏ đến không thể nhỏ nữa nếu nhỏ nữa sẽ như thế nào? Nếu đem nó tiếp tục phân chia thì không còn gì nữa, liền biến thành không, điều này đức Phật có nói trong kinh “Cực vi sắc không thể phân chia một khi phân thì không còn gì nữa”.

Các nhà khoa học tìm thấy nó, đem nó chia ra thật sự chẳng còn gì nữa, không còn vật chất, phát hiện ra điều gì? Phát hiện đây là hiện tượng dao động của ý niệm, vi trung tử này từ đâu mà có? Là do hiện tượng dao động của ý niệm mà sanh ra chứng minh một câu trên kinh Phật “**Sắc do tâm sanh** **Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, chứng minh được rồi vì thế các nhà khoa học nói rằng: “Toàn bộ vũ trụ tất cả những hiện tượng vật chất đều là giả nó là huyễn tướng, không phải thật”. Ngày này khoa học đề xướng, dùng tâm khống chế vật chất, chính là dùng tâm niệm để khống chế vật chất. Thân thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, hoàn cảnh cư trú của chúng ta cũng là hiện tượng vật chất, thân có đau bệnh, tâm có thể khống chế vật chất, vậy thì thân thể này của tôi ý niệm có thể khống chế được, chỉ cần ý niệm là chánh thân tâm của bạn sẽ được khỏe mạnh, bách bệnh bất sanh có bệnh, có lão hóa đều có liên quan đến ý niệm của bạn, bạn không cảm giác được sự lão hóa người sẽ không bị già, bản thân mình cảm thấy mình già rồi sẽ già đi rất nhanh, những hiện tượng này đều ở ngay trước mắt tôi.

Có rất nhiều đồng học, bạn bè lúc họ đang làm việc không hề nghĩ đến việc già, mỗi ngày chỉ nghĩ đến công việc bận chết đi được, đợi đến lúc về hưu rồi vì sao phải về hưu? Tuổi tác đã đến, vì vậy liền nghĩ đến tôi đã già rồi về hưu được hai năm, không gặp mặt giống như đã già đi mười mấy năm vậy, vì sao họ lại như vậy? Vì lúc đó họ thường nghĩ đến việc già “Tôi già rồi” thì liền lão hóa thôi, **Sắc do tâm sanh** lúc làm việc không nghĩ đến già sao khi về hưu một hai năm sau, khi gặp lại làm thế nào mà lại già thành thế này? Bạn liền hiểu được già rồi sẽ như thế nào? Già rồi thì nghĩ đến bệnh, bệnh là do nghĩ mà có, họ nghĩ đến bệnh gì liền bị bệnh đó phiền phức rất lớn, thật sự bị bệnh rồi lại đi tìm bác sĩ, bác sĩ trị không tốt, càng trị càng nặng điều này có quan hệ rất lớn với ý niệm.

Trong hội Lăng Nghiêm Thế Tôn vì chúng ta nói rõ hoàn cảnh cư trú của chúng ta tai nạn từ đâu mà có? Từ ý niệm tham lam, mà có tâm tham lam thì chiêu cảm thủy tai nước biển dâng lên, sông lớn gây ra lũ lụt, nếu như chúng ta không có ý niệm tham này nơi này vĩnh viễn sẽ không có thủy tai. Hỏa tai là do tâm sân hận chiêu cảm nhiệt độ tăng lên. Phong tai là do ngu si cảm được. Địa chấn là do ngạo mạn cảm được. Núi lở đất sụp do hoài nghi cảm được. “Tham, sân, si, mạn, nghi”, năm loại ý niệm này chiêu cảm năm loại tai nạn, không có năm loại ý niệm này năm loại tai nạn này liền không có, đây là phương pháp hóa giải tai nạn.

Con người có ý niệm tốt. Ý niệm tốt nhất chính là A Di Đà Phật, không có ý niệm nào có thể tốt hơn ý niệm này, bạn có thể chân thật niệm Phật bạn có thể niệm Phật không gián đoạn, nơi cư trú của bạn chỗ này sẽ không có tai nạn, thân thể của bạn sẽ không có bệnh tật cũng không cần phải đi tìm bác sĩ tìm thuốc men, đều không cần. Vẫn còn cái tâm tìm cái này tìm cái kia đều do bạn có sự hoài nghi đối với Phật Pháp.

Lòng tin của bạn không đủ bạn không thể có được lòng tin giống như Hải Hiền lão Hòa thượng. Ngài trước lúc chưa học Phật, năm 18 tuổi, Ngài 20 tuổi thì xuất gia. Lúc 18 tuổi Ngài mắc một chứng bệnh, khi cái mụn độc này lở loét, chân không thể đi được, mẫu thân của Ngài tìm bác sĩ, tìm thuốc cho Ngài tất cả đều không hữu hiệu. Sau cùng Ngài đã giác ngộ được. Ngài nói đây là nghiệp báo, do oan nghiệp gây ra, vì thế Ngài nói với mẹ ḿnh không cần phải đi tìm bác sĩ, cũng không cần tìm thuốc men nữa.

Ngài nói: **“Nghe nói Bồ Tát Quan Thế Âm, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn”**. Ngài ngày đêm một lòng niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, đã niệm được hơn một tháng cái mụn đó tự nhiên liền khỏi, về sau cả một đời đều không hề tái phát vì lẽ đó Ngài đối với Quan Âm Bồ Tát linh cảm vô cùng tin tưởng. Gặp được người khác có tai nạn, có bệnh khổ, Ngài đều khuyên họ niệm Quan Âm Bồ Tát, một lòng xưng niệm tự nhiên sẽ khỏi, đây là cái gì? Đây là tín tâm, tín tâm là năng lượng chánh, hoài nghi là năng lượng xấu. Có hoài nghi thì công đức sẽ như thế nào? Toàn bộ đều bị phá hủy, đặc biệt đối với Phật Bồ Tát, đối với Thánh Hiền quyết định không thể có một tơ hào hoài nghi.

 Ngày nay người học Phật chúng ta biết rằng tai nạn của toàn thế giới là không thể tránh được, vì sao vậy? Vì cái nhân của nó chưa đoạn, nhân chính là “Tham, sân, si, mạn, nghi”. Tai nạn chính là do những thứ này chiêu cảm đến. Nếu “Tham, sân, si, mạn, nghi” đoạn được rồi, tai nạn liền không còn nữa. Ai là người chịu đoạn “Tham, sân, si, mạn, nghi”? Chỉ có thâm nhập kinh tạng, khi họ hiểu được họ biết đây là thật không phải giả, họ mới nghiêm túc đoạn trừ nó. Phàm là hoài nghi, tai nạn sẽ nhiều, chân thật tin tưởng tai nạn sẽ ít đi. Trong thiên hạ, người có phước báu đệ nhất chính là người niệm Phật. Bổn kinh này còn đặc biệt giới thiệu đến Quan Thế Âm Bồ Tát nói với mọi người: “Nếu bạn gặp phải tai nạn nguy cấp, trong lúc hoảng loạn bạn liền nhất tâm chuyên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát”, khẳng định Bồ Tát sẽ giúp bạn. Tai nạn và sự sợ hãi của bạn sẽ được hóa giải, bạn phải tin mới được. Không tin vào lợi ích thù thắng này bạn sẽ không thể có được, nhất định tín tâm phải sung mãn, quyết định không được nghi ngờ. Vì thế chư Bồ Tát có thể trong hạt vi trần chuyển đại pháp luân, đây đều là hiển thị đại tự tại của các ngài, các ngài không có chướng ngại.

“**Xứng tánh trang nghiêm**, **vô chướng vô ngại**” chúng ta đến thế giới này chân thật dụng công, công phu ba đến năm năm buông xuống vạn duyên, một lòng niệm A Di Đà Phật bạn liền có được. Từ bậc Bồ Tát Sơ Trụ trong Viên giáo cho đến hàng Đẳng Giác Bồ Tát, 41 vị Pháp Thân Đại sĩ đều thuộc về cõi này, mỗi địa vị đều chứng một phần Thường Tịch Quang, nếu khế nhập với Thường Tịch Quang là Diệu Giác trong Thật Báo độ, đều biết Thường Tịch Quang nhưng lại không thể tiến vào, tại sao không thể chứng được? Tập khí phiền não vô thủy, vô minh vẫn chưa đoạn. Nếu như tập khí phiền não đoạn được rồi, các ngài khế nhập vào Thường Tịch Quang sẽ dễ như trở bàn tay, nhập vào Thường Tịch Quang chính là Diệu Giác Như Lai thì không gọi là Đẳng Giác, mà đã chứng được Diệu Giác cùng với tất cả chư Phật Như Lai là cùng chung một Pháp Thân (3 đời chư Phật mười phương là cùng chung một Pháp Thân) là ở nơi này mà chứng được, chúng ta xem đoạn bên dưới chúng ta vẫn xem nguyên văn Chú Giải của Niệm lão cư sĩ.

Trang 189, hàng thứ hai thứ tư là cõi Thường Tịch Quang (Cõi Pháp Thân của chư Phật ngự) trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác quả Phật (Được gọi là Thường Tịch Quang). Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải có nói thể của thật tướng, đây hoàn toàn là thật tướng thật tướng là tướng như thế nào? “Chẳng tịch chẳng chiếu”, trong Thường Tịch Quang chính là một mảng quang minh, trong mảng quang minh này cái gì cũng đều không có, theo như ba loại hiện tượng mà khoa học có nói.

Hiện tượng vật chất, nó không có hiện tượng tin tức, nó cũng không có tin tức, chính là khởi tâm động niệm bên trong đây không có khởi tâm động niệm, hiện tượng tự nhiên cũng không có không thể nói “Tịch”, cũng không thể nói “Chiếu”. Tịch là tĩnh, là thanh tịnh. Chiếu là trí huệ, là thấu suốt tuy nhiên nó không phải tịch, cũng không phải chiếu nhưng nó tịch mà hằng chiếu, chiếu nhưng luôn tịch có một số chỗ.

Chữ “Hằng” này lại được dùng bằng chữ thường ý nghĩa là giống nhau “**Tịch nhi thường chiếu**, **chiếu nhi thường tịch**”, tịch và chiếu đồng thời “**Chiếu mà tịch**, **nên miễn cưỡng gọi là Thường Tịch Quang**, **tịch mà chiếu**, **nên cưỡng gọi là thanh tịnh Pháp Thân**”. Cưỡng là miễn cưỡng, tại vì sao? Vì thật sự nói không ra lời, không cách gì nói được cảnh giới này, cảnh giới này chân thật bất khả tư nghì gọi nó là Thường Tịch Quang đều là miễn cưỡng mà thêm vào, Thường Tịch Quang có ý nghĩa gì? “Thường” là vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt, nếu như dùng năm câu nói của Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ để nói thì thường chính là không sanh không diệt “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn không sanh diệt**”, không sanh không diệt đây chính là thường, thường là thanh tịnh “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự thanh tịnh**”, quang là Bát Nhã, biến chiếu khắp Pháp giới không có nơi nào không ở trong Thường Tịch Quang nó không phải chết nó là sống, dùng lời hiện nay nói nó là thể hữu cơ, nó là dạng hữu cơ khoa học hiện nay đang từng bước đem nó chứng minh, chứng minh cái gì? Tất cả vạn vật, cả thảy đều là dạng hữu cơ cũng chính là nói nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý người.

Tất cả khởi tâm động niệm của chúng sanh, nó đều biết không có thứ nào mà nó không biết, năm trước ở Mỹ có một nhà tâm lý học là tiến sĩ tu lam người này cũng rất nổi tiếng, ông dùng ý niệm để trị bệnh cho người vô cùng hiệu quả, ông ấy có đến đây thăm tôi, tôi hỏi ông; “Anh dùng ý niệm để trị bệnh cho người, là căn cứ trên đạo lý gì?” ông nói với tôi: “Căn cứ vào niệm lực, niệm lực là bản năng của nhân loại, công năng của niệm lực không cách gì tính đếm được, năng lượng của nó quá lớn, điều này có thể làm bằng chứng phụ cho những phát hiện của các nhà lượng tử lực học”.

Tôi hỏi ông: “Anh trị bệnh cho người, là dùng phương pháp gì?” Bản thân phải chuẩn bị đầy đủ chính là tâm thanh tịnh, trong cái “Tâm” này không được có tạp niệm, không được có vọng tưởng, ác niệm sẽ diệt mất tâm thanh tịnh, sẽ quét sạch hết thiện niệm cũng không thể có thiện niệm, hay ác niệm đều làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh, không có thiện-ác. Vậy thì chính xác sau đó, người bệnh chỉ cần cung cấp bốn điều thứ nhất là danh tính người bệnh là tên của họ, thứ hai là ngày tháng năm sinh, thứ ba là nơi ở hiện tại, thứ tư là bệnh lý của người bệnh, họ đến bệnh viện kiểm tra bệnh lý, ông ấy chính là cần bốn tài liệu này trị bệnh. Nhưng không cần phải gặp mặt người bệnh, cách xa mấy nghìn dặm đều có hiệu quả, ông ấy có đầy đủ những điều kiện này. Phương pháp chính là mỗi ngày làm pháp quán tưởng, lúc trị bệnh phải quán tưởng, ông cần nghĩ đến người bệnh cùng với bản thân mình, dung hòa thành một thể mình và họ là một thể. Sau khi quán tưởng thành công xem bệnh lý, coi bản thân mình ở những nơi đó cũng có bệnh, dùng tâm thanh tịnh của bản thân và ý niệm thanh tịnh đem bệnh tật trên thân của mình hoàn toàn hồi phục lại bình thường, phải làm liên tục một tháng, chính là 30 lần mỗi lần là nửa tiếng đồng hồ một ngày. Sau một tháng bản thân mình hoàn toàn khỏe rồi, bệnh của đối phương cũng không còn nữa, đều khỏe cả tự nhiên khỏi bệnh.

Khẩu quyết của ông có bốn câu: thứ nhất là xin lỗi là nói với bệnh tật: **“Xin lỗi bạn vì tôi không chăm sóc tốt cho bạn, để bạn mắc bệnh rồi, xin tha thứ cho tôi”**, sau đó là “Cảm ơn bạn, tôi yêu bạn”, là bốn câu này trong nửa tiếng đồng hồ này làm quán tưởng. Trong miệng thì niệm những câu này, trong tâm thì nghĩ đến những tế bào của bệnh tật, để nó tự nhiên hồi phục lại bình thường không để mắc lại những bệnh này nữa, thật sự có hiệu quả, ông nói với chúng tôi ngàn vạn đừng cho rằng ở nơi này không có người, bàn ghế, vách tường, trần nhà, sàn nhà toàn bộ đều biết nhìn, biết nghe, đều hiểu được ý nghĩ của con người.

Bạn khởi lên ý niệm gì chúng đều biết được, bạn có thể giấu được ai? So với câu nói của cổ nhân Trung Quốc ***“Thập mục sở thị***, ***Thập thủ sở chỉ***”, mười mắt cùng dòm kỹ, mười tay cùng chỉ vào một chỗ thì còn nghiêm khắc hơn, chúng ta không biết được rằng xung quanh đây có bao nhiêu con mắt đang dõi theo bạn khởi tâm động niệm, mỗi một hạt vi trần đều biết được, vì thế có thiên địa Quỷ thần hay không? Có, vì sao? Vạn vật đều có linh thức đều có thể nhìn, đều có thể nghe, đều hiểu được khởi tâm động niệm của chúng ta chúng đều biết hết, đây chính là thần, đây chính là linh, đến nơi nào cũng đều như vậy. Bạn muốn che giấu là giấu bản thân của mình giấu không nổi thiên địa vạn vật, vì thế chân tâm là thanh tịnh trước giờ cũng chưa hề bị ô nhiễm, nên gọi là tịch tác dụng của nó là chiếu quang minh khắp nơi, trong “Yếu Giải” nói được rất hay: “**Tòng chiếu nhi tịch**”, miễn cưỡng đặt cho nó một cái tên gọi là Thường Tịch Quang độ. “**Tòng tịch nhi chiếu**”, miễn cưỡng cho nó một cái tên gọi là thanh tịnh Pháp Thân, thanh tịnh Pháp Thân chính là Thường Tịch Quang độ, Thường Tịch Quang độ chính là thanh tịnh Pháp Thân. Vì vậy, thân và cõi chẳng hai đều là cưỡng gọi, ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ bạn liền có thể biết được sự tồn tại của Thường Tịch Quang, nhưng bạn không thể chứng đắc đây là cảnh giới cao nhất, sau khi chứng được bạn liền có thể nhập vào vi trần hiện thân thuyết pháp độ chúng sanh.

Trên kinh Hoa Nghiêm có nói hạt cải nạp Tu Di trong một hạt vi trần có mười phương sát độ chư Phật ở nơi đó giảng kinh dạy học, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đến đó. Điều này chứng minh là thật không phải giả, tu hạnh Phổ Hiền chính là Phổ Hiền Bồ Tát ở Thế Giới Cực Lạc, chỉ cần bạn vãng sanh về nơi đó ai ai cũng đều tu hạnh Phổ Hiền, vì thế Tịnh Tông cùng với Hoa Nghiêm là một thể, Tịnh Tông nhập vào Hoa Nghiêm là đường tắt, là con đường gần nhất. Dùng phương pháp của kinh Hoa Nghiêm để nhập vào Hoa Tạng thế giới thật không dễ dàng, có thể nói phàm phu thì không có phần nhưng đi bằng pháp môn Tịnh Độ này nhập vào Hoa Tạng thế giới lại rất dễ đến Thế Giới Cực Lạc, cũng chính là đến Hoa Tạng thế giới vì thế không khó, khó là ở thật tin, khó ở chỗ là không có sự hoài nghi thật sự không được hoài nghi, hoài nghi là căn bệnh lớn của chúng ta, hoàn toàn sai rồi khiến chúng ta cả một đời này không thể thành tựu vậy phải chịu thiệt thòi lớn rồi.

 **“Vì** **thế thân và cõi chẳng hai**, **đều là cưỡng gọi**, **tịch chiếu đồng thời**, **chẳng phải là cảnh có thể suy lường được**”, ở trong này có đạo lý vô cùng thâm sâu người học Phật không thể không biết, tôi thấy được là từ trên đĩa mà thấy. Hải Hiền lão Hòa thượng “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, tôi làm sao biết được điều này? Chính là điều được nói ở chỗ này, tịch chiếu đồng thời tại vì sao? Tâm của Hải Hiền lão Hòa thượng là ở trong định, đừng thấy Ngài ngày ngày làm việc ngày ngày làm việc không hề nghỉ ngơi. Tâm của Ngài là định, thân là động tâm là định, định chính là tịch, tịch chính là trên đề kinh chúng ta thường nói thanh tịnh bình đẳng. Đây là chân tâm, đây là tự tánh nó khởi tác dụng chính là giác, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, “Giác” chính là chiếu, giác này chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”.

Theo nhận định của tôi, lão Hòa thượng đạt được cảnh giới này có lẽ là năm 30 đến 40 tuổi. Ngài liền đắc được rồi sau khi đắc được “Vô sở bất tri, vô sở bất năng”, vì sao cả một đời đều làm nông phu không ra giảng kinh hoằng pháp đó là biểu pháp cho chúng ta xem. Chúng ta sinh trưởng trong thời đại này, nếu muốn công phu của bản thân thành tựu chính là giống như phương pháp đó của Ngài, tuyệt đối chính xác. Ấn Quang đại sư chỉ đạo người hiện tại chúng ta xây dựng đạo tràng chỉ nên dựng một cái miếu nhỏ bằng cỏ tranh xem không vừa mắt. Nói với chúng ta, thính chúng không nên vượt quá 20 người mọi người cùng nhau chân thật tu hành niệm Phật tương lai ai cũng được vãng sanh đây chính là thành tựu. Xây miếu quá lớn, vô cùng trang nghiêm người ở nơi đó chỉ lo hưởng phước, quên mất việc tu hành còn dẫn đến việc tranh giành tài sản, còn cái miếu nhỏ rách nát của bạn, có tặng cho người ta người ta cũng không cần tâm của bạn mới định xuống, mới có thể an được.

 Cho nên tu học Phật Pháp cũng phải có thời tiết nhân duyên, thời kì thịnh thế của triều đại Tùy-Đường thì có thể xây một đạo tràng lớn ngày nay thì không được. Xã hội ngày nay có rất nhiều người không tin nói rằng bạn mê tín, tiểu miếu sẽ không gây chuyện, quy tắc này quy tắc nọ. Bạn xem, bản thân Ngài có một chút đất trồng trọt, cái miếu nhỏ của Ngài chỉ có bốn người ở, năm mẫu đất là có thể nuôi sống mọi người, họ ở dưới quê có mấy mẫu đất có thể tự cung tự cấp. Lúc lão Hòa thượng còn trẻ còn có thể lực, vừa chịu làm vừa có tâm từ bi lại có được Phật lực gia trì, đất hoang không có người ở thì Ngài khai khẩn, sau khi khai khẩn xong trồng lương thực, trồng rau xanh, trồng cây ăn quả.

Ngài khai khẩn tổng cộng có hơn 100 mẫu, hơn 100 mẫu đều là từ đất hoang mà khai ra được, trồng nhiều lương thực như vậy để làm gì? Có một nhóm người nghèo khổ không có gì để ăn, Ngài cúng dường cho họ. Ngài tu bố thí Ba la mật, tu trì giới Ba la mật, tu Nhẫn nhục Ba la mật, tu tinh tấn Ba la mật, tu Thiền Định Ba la mật, thậm chí là Bát Nhã Ba la mật đều ở trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày biểu hiện một cách tinh tế sâu sắc thật quá hiếm có. Bạn phải biết cách nhìn mới có thể nhìn ra được manh mối từ trong cuộc sống của Ngài, nhìn ra Đại Thừa Phật Pháp. Ngài làm rất sinh động, vừa học vừa làm trước giờ Ngài không hề nói bổn phận tuân thủ, bổn phận thật thà không huênh hoang, không sinh sự, vĩnh viễn không để mọi phải xem thường, cả một đời của bạn sẽ bình an vô sự. Đây là ở hiện tại cái thời đại này học Phật thành Phật biện pháp tốt nhất chính là phương pháp của Ngài, hoàn toàn tương ứng với cách dạy của Ấn Quang đại sư, vì thế Ngẫu Ích đại sư nói rằng: Tịch chiếu đồng thời, chẳng phải là cảnh có thể suy lường được, chúng ta không có cách gì để tưởng tượng.

Thêm nữa, ba chữ Thường Tịch Quang, phơi bày trọn vẹn ba đức Niết Bàn của Như Lai bí tạng. “**Bí tạng**” này theo như cách nói thông thường chính là bí mật của vũ trụ, “T**hường tức Pháp Thân đức**, **Pháp Thân Thường trụ**, **thường là Pháp Thân đức vì Pháp Thân Thường trụ**”. Pháp Thân chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Pháp Thân, tịch là giải thoát là tự tại: “Vì trần lao vĩnh viễn tịch tĩnh”, vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, có được đại tự tại.

**“Quang**” là Bát Nhã đức, do trí quang chiếu khắp. Đây là cõi Thường Tịch Quang. Bậc Đẳng Giác đại sĩ phá sạch 41 phẩm vô minh, 41 phẩm vô minh này là tập khí vô minh, liền phá một phẩm sanh tướng vô minh sau cùng, một phẩm tập khí sanh tướng vô minh, sau cùng đoạn được rồi “Pháp Thân hiển lộ hoàn toàn, chứng trọn vẹn ba đức”, lúc này Thật Báo độ sẽ không thấy nữa, chính là những gì được nói trên kinh Kim Cang “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”, cõi Thật Báo có phải là hư vọng hay không? Không hề nói rằng Thật Báo độ là ngoại lệ, Thật Báo độ không thấy nữa, Thật Báo độ không có sanh diệt, nó chỉ có sự ẩn hiện. Có duyên thì nó hiện ra, không có duyên thì không thấy nó nữa, nó có sự ẩn hiện, nhưng không phải sanh diệt, nó không có sanh diệ. Vì thế người ở cõi Thật Báo con người là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ thì sẽ như thế nào? Họ sẽ không bị già đi, họ không có biến hóa kì thực mỗi ngày đều như nhau người không bị già, không có đau bệnh, con người không có phiền não, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Trong thế giới này của chúng ta còn có những nhân-quả này, cõi Thật Báo hoàn toàn không có cho nên gọi là Nhất chân Pháp giới. Nhất chân Pháp giới có sự ẩn hiện không đồng, ngay cả tập khí của phiền não vô minh đều đoạn đã đoạn tận, nó không còn hiện nữa, nó hiện bây giờ là cái gì? Nó hiện là cõi Thường Tịch Quang, vì thế Pháp Thân toàn hiển Pháp Thân là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang hiện tiền, viên chứng Tam đức chính là Bát Nhã, giải thoát và Pháp Thân những cái này chứng được rồi:

 **“Triệt ngộ ngọn nguồn bổn tâm**, **rốt ráo thanh tịnh**, **chứng nhập Thường Tịch Quang độ**” các nhà khoa học hiện nay đề xướng ra một danh từ gọi là điểm không cực hạn, hình như vạn vật trong vũ trụ là từ điểm 0 (Không) này mà phát sanh. Mở rộng đến sau cùng vẫn là trở về vị trí bắt đầu, trở về vị trí cũ, trở về điểm bắt đầu. Cái điểm này chính là tự tánh, tự tánh chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là tự tánh. Bốn cõi này trên tổng thể chúng ta đã có một khái niệm rõ ràng, bốn cõi Tây Phương kì thực không cách gì tưởng tượng được, sự thù thắng của nó là vô song, duyên phận này chính là giống như trong bài kệ khai kinh có nói:

 “**Trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu**”, giống như cư sĩ Bành Tế Thanh có nói **“Vô** **lượng kiếp hi hữu khó gặp**”, chúng ta hôm nay thấy được rồi, gặp được rồi nếu như không thể đem nó nắm cho chặt, không thể chân thật tin tưởng vậy thì quá đáng tiếc rồi. Bạn vẫn phải tiếp tục đi luân hồi, không biết rằng sau lần này, th́ đến kiếp nào mới có thể gặp lại được, không phải mỗi lần đều có thể gặp được, điều này là không thể: “***Thân người khó được***, ***Phật Pháp khó nghe***”, phía sau là khuyến khích chúng ta phải nắm cho chắc cái duyên phận này. “*Phàm* *phu Đới nghiệp vãng sanh cõi Đồng Cư*, *do gặp Phật dạy dỗ nên không thối chuyển*, *do thọ mạng vô lượng*, *nên ngay trong một đời đoạn trừ trọn vẹn các hoặc*, *thanh tịnh trọn vẹn bốn cõi Tịnh Độ*, *do vậy sanh cõi Đồng Cư cũng chính là sanh ba cõi trên*, *cho nên bảo là sanh trọn bốn cõi*”. Đoạn này nói được quá hay, lúc tôi tiết Lục toàn bộ đều chép ra hết, một chữ cũng không thiếu, chúng ta nhất định phải nhớ rõ ngày nay, chúng ta là Lục đạo phàm phu, làm thế nào để đến được Thế Giới Cực Lạc? Là Đới nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Đồng Cư có lợi ích ở chỗ nào? Lợi ích thứ nhất là đích thân được nghe A Di Đà Phật vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, thật sự như vậy, trong tất cả pháp đều là lấy việc dạy học lên làm hàng đầu.

Thế Giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ, Thế Giới Cực Lạc có sự thù thắng như vậy, tốt đến như vậy. Phật Đà giảng kinh không có nghỉ ngơi, lúc Phật Đà giảng kinh, A Di Đà Phật có một giảng đường lớn, trong giảng đường lớn này mỗi một người vãng sanh đều có chỗ ngồi, chỗ ngồi giống như hoa sen vậy, đều có tên của mình, sẽ không có mảy may lầm lẫn. Phật dùng một loại âm thanh để thuyết pháp, tùy loại chúng sanh, mà mỗi người đều có được sự giải đáp, chúng ta đến nơi đó nghe A Di Đà Phật nói với chúng ta cũng giống như hiện nay chúng ta dùng tiếng phổ thông để nói vậy nghe hiểu được không cần phải phiên dịch, họ là người Mỹ, cùng ngồi chung với ta họ nghe thấy là tiếng Mỹ không giống như ta.

Nhưng họ vẫn hiểu được, mỗi người lại nói tiếng nói riêng của mình, mỗi người đều có năng lực nghe hiểu được tất cả, nhưng nghe Phật giảng kinh nhất định là sử dụng ngôn ngữ của chính mình, giảng kinh gì? Bạn muốn nghe kinh gì liền nghe được bộ kinh đó, thật không thể nghĩ bàn, vì thế đến Thế Giới Cực Lạc thành tựu sẽ nhanh. Người của Thế Giới Cực Lạc không cần lương thực, Pháp Tánh Thân cùng với thân này không giống nhau. Cái thân này là hiện tượng vật chất, mỗi ngày đều phải ăn ba bữa để bổ sung năng lượng. Năng lượng của Thế Giới Cực Lạc là từ tự tánh mà sanh ra, không cần bổ sung từ bên ngoài, vì thế họ không cần lương thực, họ cũng không có đại tiểu tiện, họ cũng không cần ngủ. Thế Giới Cực Lạc là thế giới quang minh, nó cũng không cần mặt trời mặt trăng, nó cũng không cần đèn đuốc, thân của mỗi một người đều phóng quang. Tất cả những hiện tượng vật chất đều có thể phóng quang, cung điện cư trú cũng phóng quang, cây cối hoa cỏ cũng phóng quang. Là thế giới quang minh nó không có bóng đêm vì thế nó cũng không có ngày đêm, ngày đêm. Ngày tháng năm, các phương Đông, Tây, Nam, Bắc ở Thế Giới Cực Lạc đều không có, cho nên gọi là không có thời gian và không gian, hoàn toàn là một mảng đại quang minh, vì thế nghe Phật giảng kinh thuyết pháp nên không bị thối chuyển.

Mỗi một ngày đều nâng cao lên, mỗi ngày đều đang tiến bộ, tiến bộ rất nhanh khiến người nghe được đều cảm thấy bất khả tư nghì, chúng ta ở nơi này học Phật lúc tiến lúc lùi, trên thực tế mà nói tiến thì quá ít, thối thì quá nhiều, rất khó được thành tựu. Chân thật nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy minh bạch rồi, cần phải hạ quyết tâm “Tôi phải vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, tôi không ở nơi này nữa”, đây là cái gì? Là thật sự làm rõ ràng, làm minh bạch, còn ở nơi này để làm gì nữa! Ở nơi này một thời gian dài đó chính là A Di Đà Phật kêu bạn biểu pháp A Di Đà Phật kêu bạn biểu pháp, thọ mạng của bạn không phải là của bạn nữa, do Phật ban cho bạn, Phật sẽ giúp bạn kéo dài thọ mạng đến khi công đức biểu pháp viên mãn rồi A Di Đà Phật tự nhiên biết được, bạn sẽ biết được ngày nào, mấy giờ, mấy phút mình vãng sanh, một chút cũng không mập mờ. Thế Giới Cực Lạc thọ mạng là vô lượng, vô lượng pháp môn không có thứ nào là không thông đạt, huống hồ chỉ cần kiến tánh, kiến tánh thì liền thông đạt, tại vì sao? Tất cả pháp là do tự tánh biến hiện ra, tự tánh là năng sanh năng hiện, còn vạn pháp là sở sanh sở hiện, chỉ cần chứng được tự tánh, tất cả pháp sanh ra từ tự tánh, tự nhiên bạn sẽ thông đạt, không có một chút chướng ngại nào, vì thế đến Thế Giới Cực Lạc thì mau chóng thành Phật.

“**Cố tất ư thử nhất sanh**, **viên đoạn chư hoặc**”, nên ngay trong một đời đoạn trừ trọn vẹn các hoặc. Chủ ý của cái từ “Viên” đó là viên mãn. Kiến tư phiền não đoạn được rồi, chính là kiến tư hoặc trần xa phiền não đoạn được, vô minh phiền não cũng đoạn được, là viên đoạn. Đoạn một là đoạn được tất cả, không giống như ở thế giới này. Thế giới này trước tiên phải đoạn kiến tư, chứng được quả vị Tiểu Thừa. Tiểu Thừa có Tứ quả Tứ hướng, là tám vị thứ. Đại Thừa từ địa vị Sơ tín đến địa vị Đẳng Giác có 51 vị thứ đến Thế Giới Cực Lạc thì viên chứng viên đoạn, đoạn được một thì đoạn được tất cả, chứng một thì chứng tất cả vì thế gọi là “Viên tịnh bốn cõi”.

 “***Do vậy***, ***sanh cõi Đồng Cư cũng chính là sanh ba cõi trên***, ***nên bảo là sanh trọn bốn cõi***”, mấy câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đồng thời bạn liền sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đối với Thường Tịch Quang độ hoàn toàn thấu suốt, nhưng không thể đi được vì sao không thể đi được? Vì bạn vẫn còn chướng ngại, cái gì là chướng ngại? Là tập khí phiền não, Vô thủy vô minh vẫn chưa đoạn được, tập khí này chính là chướng ngại, điều này không thể không biết, tập khí nếu như đoạn được rồi liền dung nhập vào Thường Tịch Quang, chúng ta lại xem tiếp đoạn phía sau: “Cõi Cực Lạc hơn hẳn mười phương”, đây đều là khuyên chúng ta. Trước hết là do phàm phu đới nghiệp, sanh sang cõi kia, liền đắc bất thoái, điều này Thế Giới Cực Lạc hơn hẳn Thập phương thế giới, Thập phương thế giới không cách gì có thể so bì được.

 Bất thối lại có ba, thứ nhất là vị bất thối, Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa và Đại Thừa Bồ Tát ở địa vị Sơ tín họ không bị đọa lạc thành phàm phu trở lại, nhưng họ vẫn chưa thoát khỏi Lục đạo luân hồi, họ ở trong Lục đạo luân hồi, quyết định không bị đọa vào Tam Ác đạo. Họ chỉ có thể ở hai cõi là cõi Người và cõi Trời mà tu hành, họ cũng sẽ không biến thành A tu la, ở nhân gian thọ mạng đến rồi thì sanh lên trời, trên trời thọ mạng đến rồi thì lại sanh xuống nhân gian. Nhân gian, trên trời qua lại bảy lần như vậy thì họ liền siêu việt luân hồi, vĩnh viễn thoát ly bảy lần qua lại này. Trong Đại Thừa là Bồ Tát ở địa vì Thất tín vĩnh viễn siêu việt luân hồi. Trong Tiểu Thừa chính là Tứ quả A La Hán, vĩnh viễn siêu việt luân hồi, nhưng Tiểu Thừa sau khi xuất ly luân hồi họ sanh đến Thập Pháp giới, Tứ Thánh Pháp giới vẫn còn các cấp bậc, họ phải từ từ nâng lên nâng đến Bích Chi Phật, đến Bồ Tát, đến Phật sau cùng phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, thoát ly Thập Pháp giới.

Nhưng trong Tịnh Độ thì không như vậy, Tịnh Độ một khi ra khỏi thì vĩnh viễn thoát ly là hoành siêu, không phải thụ xuất đối với Tịnh Độ, trong một đời này họ liền vãng sanh. A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, không những vĩnh viễn thoát ly Lục đạo luân hồi mà còn vĩnh viễn thoát ly Thập Pháp giới, vì thế họ không bị đọa làm phàm phu: “**Hạnh bất thối là đoạn trừ kiến tư hoặc**, **dẹp trừ trần sa**, **luôn độ chúng sanh chẳng đọa Tiểu Thừa**”. Họ sẽ không bị thối Thất Bồ Đề Tâm, sẽ không thay đổi ý niệm độ chúng sanh, quá cực khổ không muốn tiếp tục độ chúng sanh nữa, chỉ muốn cầu cho bản thân mình không thể có ý niệm này phát sinh thứ ba: **“Niệm** **bất thối**”, phá vô minh hiển lộ Phật tánh, **“Niệm** **niệm lưu nhập Như Lai giác hải**”, Như Lai giác hải chính là nhất thiết chủng trí.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

